



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN



**BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 03/2025**

MỤC LỤC

A. VĂN BẢN MỚI.....	1
1. Thông tư 13/2025/TT-BTC quy định về phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số.....	1
2. Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ	2
B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN	4
1. Công văn 1755/CT-TTHT năm 2019 về chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng vốn do Cục Thuế thành phố Hà Nội ban hành	4
2. Công văn 66768/CT-TTHT năm 2020 về kê khai thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài do Cục Thuế thành phố Hà Nội ban hành	5
3. Công văn 53004/CTHN-TTHT năm 2024 phân bổ thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ và kê khai chi tiêu [32a] trên tờ khai thuế giá trị gia tăng 01/GTGT do Cục Thuế thành phố Hà Nội ban hành .	5
C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM.....	7
1. Công văn 779/CTLAN-TTHT về chính sách thuế và hóa đơn	7
2. Công văn 1579/CTNDI-TTHT về thuế nhà thầu nước ngoài.....	7
3. Công văn 140/CT-CS 2025 về chính sách thuế.....	8

A. VĂN BẢN MỚI

1. Thông tư 13/2025/TT-BTC quy định về phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số

Ngày ban hành: 19/03/2025

Ngày hiệu lực: 10/04/2025

1. Mức thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số được quy định như sau:

- Đối với dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng: 3.000 đồng/tháng/01 chứng thư chữ ký số công cộng của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp cho thuê bao là tổ chức, doanh nghiệp.



- Đối với dịch vụ cấp dấu thời gian và dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu: 4.200.000 đồng/tháng/01 chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian, dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy.

2. Tổ chức thu phí được để lại 85% số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP; nộp 15% số tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước theo Chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành;

Trừ trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan Nhà nước không được khoản chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước. Chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí do ngân sách Nhà nước đảm bảo và được

bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật

2. Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ

Ngày ban hành: 20/03/2025

Ngày hiệu lực: 01/06/2025

Theo đó, Nghị định 20/2025/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 132/2020/NĐ-CP từ ngày 27/03/2025 như sau:



1) Sửa đổi, bổ sung quy định về các bên có quan hệ liên kết (điểm d, điểm k và m khoản 2 Điều 5 Nghị định 132/2020/NĐ-CP)

(2) Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước (khoản 2 Điều 21 Nghị định 132/2020/NĐ-CP)

(3) Thay thế Phụ lục I - Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết ban hành kèm theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 20/2025/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, về quy định chuyển tiếp thì Nghị định 20/2025/NĐ-CP cũng đã nêu như sau:

Trường hợp, tại kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, năm 2021, năm 2022 và năm 2023, doanh nghiệp đi vay chỉ có quan hệ liên kết với tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định 132/2020/NĐ-CP và doanh nghiệp đi vay với bên cho vay hoặc

bảo lãnh thuộc trường hợp quy định tại điểm d.1 và điểm d.2 khoản 2 Điều 5 Nghị định 132/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định 20/2025/NĐ-CP, có giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 132/2020/NĐ-CP và có chi phí lãi vay không được trừ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 Nghị định 132/2020/NĐ-CP thì kể từ kỳ tính thuế năm 2024 thực hiện như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp không có quan hệ liên kết và không phát sinh giao dịch liên kết theo quy định tại Nghị định 132/2020/NĐ-CP và Nghị định 20/2025/NĐ-CP thì phần chi phí lãi vay không được trừ và chưa được chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo tính đến cuối kỳ tính thuế năm 2023 được phân bổ đều chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo cho thời gian còn lại theo quy định về thời gian được chuyển chi phí lãi vay tại điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định 132/2020/NĐ-CP.

- Trường hợp doanh nghiệp có quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo quy định tại Nghị định 132/2020/NĐ-CP và Nghị định 20/2025/NĐ-CP thì chi phí lãi vay không được trừ và chưa được chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định 132/2020/NĐ-CP.



B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Công văn 1755/CT-TTHT năm 2019 về chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng vốn do Cục Thuế thành phố Hà Nội ban hành

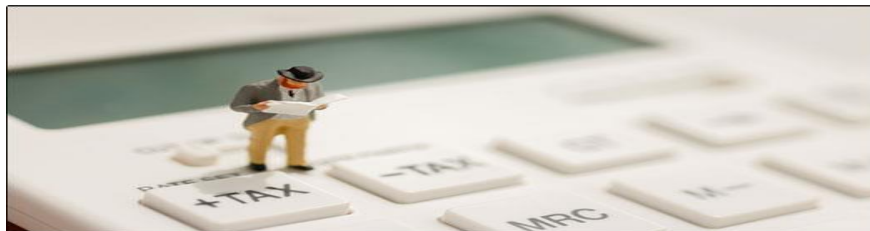
- Trường hợp Công ty phát sinh hoạt động nhận chuyển nhượng vốn góp của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài (không cư trú tại Việt Nam) thì Công ty có trách nhiệm kê khai, khấu trừ và nộp thuế thay tổ chức nước ngoài, cá nhân không cư trú. Trường hợp giá thanh toán trên hợp đồng chuyển nhượng vốn không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.



- Về thuế TNDN: Công ty xác định, kê khai, khấu trừ và nộp thay tổ chức nước ngoài số thuế TNDN phải nộp theo hướng dẫn tại Điều 14 Thông tư số 78/2014/TT-BTC và Khoản 7 Điều 16 Thông tư số 151/2014/TT-BTC nêu trên.

- Về thuế TNCN: Công thực hiện khấu trừ thuế và khai thuế TNCN theo hướng dẫn tại Điều 11, Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC và Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC nêu trên.

2. Công văn 66768/CT-TTHT năm 2020 về kê khai thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài do Cục Thuế thành phố Hà Nội ban hành



Trường hợp Công ty là nhà thầu nước ngoài có hoạt động chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty là cá nhân nước ngoài có quốc tịch Nhật Bản thì:

- Về thuế GTGT: Hoạt động chuyển nhượng vốn thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại tiết d khoản 8 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên.

- Về thuế TNDN: Việc kê khai thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của nhà thầu nước ngoài được thực hiện theo hướng dẫn tại tiết c khoản 2 Điều 14 Thông tư số 78/2014/TT-BTC và khoản 2, tiết b khoản 7 Điều 16 Thông tư số 151/2014/TT-BTC nêu trên.

3. Công văn 53004/CTHN-TTHT năm 2024 phân bổ thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ và kê khai chỉ tiêu [32a] trên tờ khai thuế giá trị gia tăng 01/GTGT do Cục Thuế thành phố Hà Nội ban hành

Trường hợp Công ty có các khoản thu từ lãi tiền gửi ngân hàng là các khoản thu tài chính khác thì thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Khi lập tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính, Công ty kê khai khoản thu từ lãi tiền gửi ngân hàng nêu trên vào chỉ tiêu [32a] trên tờ khai thuế GTGT.



Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho hoạt động thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ nếu đáp ứng điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-

BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC, Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC).

Trường hợp doanh nghiệp phát sinh thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT thì số thuế GTGT được khấu trừ xác định theo hướng dẫn tại Điểm a Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

Đề nghị Công ty căn cứ các quy định của pháp luật được trích dẫn nêu trên và đối chiếu với tình hình thực tế của Công ty để thực hiện đúng theo quy định.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, nếu có vướng mắc đề nghị Công ty tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra kiểm tra số 9 để được hỗ trợ giải quyết.



C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

1. Công văn 779/CTLAN-TTHT về chính sách thuế và hóa đơn



Căn cứ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ và Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC), trường hợp Công ty phát sinh khoản chi thưởng cho Nhà phân phối khi đạt doanh số theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính thì thuộc trường hợp không phải kê khai tính nộp thuế, Công ty lập chứng từ chi tiền theo quy định (không phải lập hóa đơn) và Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

2. Công văn 1579/CTNDI-TTHT về thuế nhà thầu nước ngoài

Trường hợp Công ty chi tiền trợ cấp điện thoại cho người lao động, ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính



của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định của Luật thuế TNDN thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. Trường hợp Công ty chi tiền trợ cấp điện thoại cho người lao động cao hơn mức khoán chi theo quy định thì phần chi cao hơn mức khoán chi theo quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

Đối với hóa đơn đã bị hủy nhầm, đề nghị Ngân hàng yêu cầu người bán thực hiện lập hóa đơn mới theo đúng nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và thực hiện kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

3. Công văn 140/CT-CS 2025 về chính sách thuế

Trường hợp Công ty phát sinh chi phí tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê và phí quản lý đối với diện tích đất thuê chưa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm diện tích đất thuê chưa đưa vào phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ, DỊCH VỤ CHUYỂN GIÁ

Văn Phòng : 622/3 Cộng Hòa, Phường.13, Q. Tân Bình, Tp.HCM

Trụ sở : 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM.

ĐT : 0283 500 4494

Web: www.kiemtoandaitin.com

Email : langtat@kiemtoandaitin.com; minhthu@kiemtoandaitin.com

Nếu Quý Công ty cần tư vấn chi tiết thì hãy liên hệ phòng tư vấn của Công ty Chúng tôi với số điện thoại dưới đây:

Mr. Lăng - Giám Đốc Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0908 608 955

Ms. Thu - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0343 801 369